



NẠN BUÔN NGƯỜI

Nguồn: Feingold, David A.*, “Human Trafficking”, *Foreign Policy*, No. 150 (Sep. - Oct., 2005), pp. 26-30, 32.

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Ngân | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Nếu theo phản ánh của tin tức báo chí, thì buôn người là một hiện tượng mới xuất hiện gần đây. Thực tế, việc ép buộc người di chuyển qua biên giới đã có từ rất lâu rồi, như quy luật cung – cầu. Cái mới ở đây là nạn buôn người ngày càng tăng lên về số lượng và sự thật là chúng ta chưa nỗ lực để ngăn chặn vấn nạn này. Chúng ta cần phải hành động để chấm dứt việc buôn bán sinh mạng con người, hơn là chỉ cảm thấy căm tức hay phẫn nộ.

“Hầu hết các nạn nhân được bán vào ngành công nghiệp tình dục”

Không phải. Việc buôn bán trẻ em và phụ nữ (và hiếm gặp hơn là nam thanh niên) vào mục đích mại dâm là một hành động vi phạm nhân quyền một cách thô bạo, nhưng có lẽ việc buôn người vào mục đích lao động có vẻ phổ biến hơn. Kết quả của các nghiên cứu thực địa về các nạn nhân bị buôn bán trên thế giới cũng như sự thật đơn giản là nhu cầu về thị trường lao động trên thế giới lớn hơn đã chứng minh điều đó. Thống kê về việc sử dụng người bị buôn bán thường không đáng tin cậy vì người ta có xu hướng thổi phồng thương mại tình dục. Ví dụ, đàn ông thường không được đề cập đến trong các thống kê về buôn bán người thực hiện tại Thái Lan vì theo luật pháp nước này, đàn ông không được coi là nạn nhân của

* David A. Feingold là giám đốc Viện Nghiên cứu Rắn và điều phối viên quốc tế Các dự án HIV/AIDS và Buôn người của UNESCO Băng cốc. Bài viết này thể hiện quan điểm riêng của ông, không nhất thiết là của UNESCO.

việc buôn người. Tuy nhiên, một nghiên cứu chi tiết được thực hiện năm 2005 bởi Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cho thấy, trong ước tính 9,5 triệu nạn nhân bị bắt ép lao động tại Châu Á, dưới 10% bị bán vào hoạt động mại dâm thương mại. Cũng theo báo cáo này, trên toàn thế giới, chưa đến một nửa trong tổng số nạn nhân bị buôn bán là một phần trong giao dịch mại dâm.

Mặc dù vậy, buôn người với mục đích lao động cũng không phải là một điều may mắn đối với các nạn nhân. Một nghiên cứu về những lao động trong nước tại Thái Lan thực hiện bởi Viện Nghiên cứu Xã hội và Dân số thuộc Đại học Mahidol cho thấy tình trạng đánh đập, tấn công tình dục, ép làm việc không được trả tiền, thiếu ngủ và cưỡng hiếp thường xuyên diễn ra. Một nghiên cứu khác của Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức (GTZ) về những bé gái Đông Phi bị bán sang Trung Đông cho thấy phần lớn bị ép làm những công việc nặng nề và thường bị cưỡng hiếp và đánh đập. Những bé trai từ Campuchia và Myanmar cũng thường xuyên bị bán cho những tàu cá thương mại đánh bắt ở các vùng biển sâu. Một vài trong số đó phải sống tới hai năm trên biển. Nghiên cứu ban đầu cho thấy khoảng 10% những em bé này không bao giờ trở về, những bé trở nên ốm yếu thường xuyên bị ném xuống biển.



Việc tập trung vào ngành công nghiệp tình dục có thể giúp thúc đẩy hành động vì sự phần nộ đạo đức, nhưng nó cũng có thể làm che khuất lý do thực sự của vấn nạn này. Một ví dụ gần đây là các bài báo không có căn cứ về những đứa trẻ bị mồ côi sau thảm họa sóng thần tại Aceh, Indonesia đã bị các băng nhóm buôn người có tổ chức bắt cóc. Các băng nhóm này hoạt động như thế nào trong một vùng nơi mà đường sá và các sân bay bị tàn phá còn chưa được tìm hiểu rõ ràng, nhưng nó không thể khiến một vài tổ chức đến từ Mỹ dừng việc kêu gọi xây dựng quỹ để cử các “điều tra viên được đào tạo” tới nhằm theo dấu những

tên tội phạm này. Mặc dù sự tàn phá của trận sóng thần làm cho con người dễ bị tổn thương hơn, phần lớn vì sự hủy hoại về kinh tế, các điều tra của Liên Hợp Quốc vẫn chưa phát hiện một trường hợp nào được xác nhận là nạn nhân của nạn buôn người vì mục đích mại dâm.

“Thắt chặt biên giới sẽ ngăn chặn nạn buôn người”

Sai. Vấn đề buôn người thường được sử dụng để ủng hộ các chính sách hạn chế nhập cư. Trong thực tế, việc siết chặt dòng người tị nạn trên thế giới gần đây đã làm cho nạn buôn người tăng lên vì nó ép những người tuyệt vọng tìm đến những tàu buôn lậu. Ở vùng đông nam Châu Âu, một nghiên cứu của GTZ cho thấy càng thắt chặt kiểm soát vùng biên, càng làm gia tăng nạn buôn người, vì người ta phải tìm đến các bên thứ ba để đưa họ ra khỏi đất nước một cách bất hợp pháp.

Tương tự, các nỗ lực về mặt luật pháp khác để bảo vệ phụ nữ khỏi nạn buôn người đã phản tác dụng khi khiến cho phụ nữ càng trở nên dễ bị tổn thương hơn. Ví dụ, luật Myanmar không cho phép phụ nữ dưới 26 tuổi di chuyển tới vùng biên giới khi không có chồng hoặc cha mẹ đi cùng. Mặc dù các quan chức của Myanmar cho rằng luật này chứng tỏ sự quan ngại của chính phủ về vấn đề buôn người, nhưng rất nhiều phụ nữ tin rằng nó chỉ làm tăng chi phí đi lại (cụ thể, dành cho những cảnh sát nhận hối lộ) và giảm sự an toàn của họ vì phải phụ thuộc vào “người bảo hộ” để đưa họ qua biên giới. Những phụ nữ này phải gánh những món nợ lớn hơn để qua biên giới, khiến cho nguy cơ họ bị bóc lột trên đường càng tăng lên.

“Buôn người là ngành kinh doanh lớn do tội phạm có tổ chức thực hiện”

Sai. Buôn người là ngành kinh doanh lớn, nhưng ở rất nhiều nơi trên thế giới, như Đông Nam Á, buôn người thường được thực hiện bởi “tội phạm không có tổ chức”: các cá nhân hoặc nhóm nhỏ liên hệ với nhau một cách tạm thời. Không có hồ sơ chuẩn nào đối với các tội phạm buôn bán người. Chúng có thể là những tên lái xe tải và người trong làng, cho đến người môi giới lao động và sĩ quan cảnh sát. Tội phạm buôn bán người cũng đa dạng như hoàn cảnh của các nạn nhân. Mặc dù một số nạn nhân của việc buôn bán người thường bị bắt cóc, nhưng hầu hết họ là những người tự rời bỏ nhà cửa, quê hương mình và bị bắt cóc khi đang trên đường rời xứ.

Những tay trùm buôn bán người như trong đường dây của ông trùm ma túy Pablo Escobar là rất hiếm. Những băng đảng Xã hội đen ở Nhật, còn gọi là Yakuza, thường kiểm soát rất nhiều địa điểm ở Nhật, nơi các cô gái bị bắt cóc được đưa đến, nhưng chúng thường buôn bán chứ không vận chuyển người. Khi thực hiện một nghiên cứu ở Thái Lan năm 1997, tôi đã định vị được một mạng lưới có tên Luk Moo (“Heo con”), mạng lưới này chịu trách nhiệm đối với 50% số phụ nữ và con gái bị bắt cóc tới Thái Lan từ Myanmar, Trung

Quốc và Lào để làm việc trong các nhà chứa. Ở Thái Lan cũng có rất nhiều các mạng lưới khác như Kabuankarn Loy Fah (“Bay trên mây”) chuyên cung cấp phụ nữ làm việc trong các nhà hàng và quán karaoke. Tuy nhiên, các mạng lưới này dần dần mất đi vị trí quan trọng của mình khi ngành công nghiệp tình dục thay đổi cơ cấu.

Theo ước tính của Phòng Tội phạm và Ma túy của Liên Hợp Quốc, hoạt động buôn người mang lại 7 tỷ đô la Mỹ mỗi năm. Con số tương ứng của Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc là 10 tỷ đô la Mỹ. Tất nhiên, không ai biết về con số thực tế là bao nhiêu. ILO ước tính tổng lợi nhuận bất hợp pháp thu được từ hoạt động buôn người vào mục đích lao động trong một năm chỉ dưới 32 tỷ đô la Mỹ. Dù đó là một khoản tiền đáng kể, nhưng nó vẫn còn nhỏ so với 320 tỷ đô la Mỹ đến từ việc buôn bán ma túy quốc tế bất hợp pháp.

“Hợp pháp hóa mại dâm sẽ tăng nạn buôn người”

Còn phụ thuộc vào việc đó được tiến hành như thế nào. Sự liên quan giữa vấn đề nhạy cảm của dịch vụ tình dục với nạn buôn bán người tạo ra nhiều cái đầu nóng hơn là những đôi mắt tinh tường. Một vài nhà hoạt động chống lại nạn buôn người đánh đồng “mại dâm” với buôn người và ngược lại mặc dù bằng chứng thực tế thường chứng minh điều ngược lại. Theo Website của Bộ Ngoại giao Mỹ, Chính phủ Mỹ cho rằng “Khi mại dâm được hợp pháp hóa hoặc được chấp nhận, thì số nạn nhân của việc buôn người sẽ tăng lên, đặc biệt là số phụ nữ và trẻ em bị bán làm nô lệ tình dục”. Theo logic này, bang Nevada hẳn đang đầy rẫy những nô lệ tình dục người nước ngoài, dẫn đến việc người ta sẽ tự hỏi Bộ Tư pháp sẽ làm gì để giải phóng họ. Một cách kỳ quặc, Hà Lan, Australia và Đức – các nước hợp pháp hóa mại dâm, đều nhận được nhận xét tốt nhất của chính quyền Bush trong Báo cáo về tình trạng Buôn bán người gần đây nhất.

Hơn nữa, một vài nỗ lực ngăn cấm mại dâm đã làm tăng nguy cơ bị bắt cóc và bán làm nô lệ tình dục của các công nhân tình dục, mặc dù nguyên nhân phần lớn là bởi các nhà làm luật đã không tham vấn những người dân là đối tượng được các luật này bảo vệ. Ví dụ, Thụy Điển được các nhà hoạt động chống mại dâm ca ngợi vì một đạo luật năm 1998 nhằm bảo vệ các công nhân tình dục bằng cách truy tố hình sự khách hàng của họ. Nhưng một số nghiên cứu độc lập, bao gồm một nghiên cứu do cảnh sát Thụy Điển thực hiện, cho thấy đạo luật này lại khiến người bán dâm gặp phải các khách hàng nguy hiểm hơn và các hành vi tình dục kém an toàn hơn.

Cũng có người tranh luận rằng khi hợp thức hóa mại dâm ở một mức độ không chính thức sẽ làm giảm nạn buôn người. Ở Thái Lan, những người phản đối ngành công nghiệp tình dục lại ủng hộ việc áp dụng các đạo luật về lao động và an sinh xã hội đối với các công nhân tình dục. Điều đó sẽ cản trở việc buôn bán người bằng cách kiểm tra các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực này, cho phép tổ chức công đoàn và phanh phui hoạt động mại dâm trở về vị thành niên.

“Truy tố sẽ ngăn chặn nạn buôn người”

Không hẳn. Ở Mỹ, một liên minh khác thường nhưng hiệu quả giữa những đảng viên Dân chủ tự do, Cộng hòa bảo thủ, những người ủng hộ nữ quyền, và người theo đạo Cơ đốc phước âm đã thúc đẩy một đạo luật trong quốc hội năm 2000 nhằm truy tố những kẻ buôn bán người và bảo vệ nạn nhân của việc buôn bán người tại nhà, trong khi gây áp lực buộc các nước khác phải hành động. Lần đầu tiên, Đạo luật Bảo vệ Các nạn nhân của việc buôn người và bị đối xử bạo lực đã quy định việc buôn bán người là một loại tội phạm liên bang và đưa ra các định nghĩa về các nạn nhân cần được bảo vệ.

Bất chấp các nỗ lực chính trị nhằm chống việc buôn bán người, rất ít bằng chứng chứng minh việc truy tố có bất kỳ ảnh hưởng đáng kể nào tới các tổng số vụ buôn người. Ví dụ, các con số của Chính phủ Mỹ cho thấy có khoảng 200.000 nạn nhân bị buôn bán tại Mỹ. Nhưng ngay cả với một hệ thống chấp pháp và công tố được đào tạo bài bản thì chỉ có không quá 500 người được cấp visa loại T, một loại visa đặc biệt được cấp cho các nạn nhân để đổi lại sự hợp tác của họ với các công tố viên liên bang. Thực tế từ năm 2001 đến 2003, chỉ có 110 kẻ buôn bán người bị truy tố bởi Bộ Tư pháp. Trong số đó, 77 tên bị kết án.

Với bản chất của hoạt động buôn bán người, càng ít kẻ buôn bán người bị kết tội thì càng không hiệu quả. Chỉ kết tội một kẻ tuyên dụng hoặc vận chuyển người ở địa phương nào đó thì không mang lại ảnh hưởng lớn gì tới hoạt động buôn người nói chung. Nếu các động cơ thúc đẩy việc buôn bán người vẫn còn, kẻ đó sẽ ngay lập tức bị thay thế, và dòng chảy buôn người vẫn sẽ tiếp tục.

“Trừng phạt sẽ chấm dứt nạn buôn bán người”

Sai. Đạo luật nêu trên của Mỹ quy định hoạt động buôn bán người là tội phạm liên bang cũng cho phép Mỹ trừng phạt các nước không đàn áp được nạn buôn người. Bộ Ngoại giao được yêu cầu gửi báo cáo cho quốc hội mỗi năm về các nước thành công trong việc chiến đấu với nạn buôn người và đe dọa trừng phạt những nước có thứ hạng thấp nhất.

Nhưng các cơ quan nhân đạo quốc tế lại coi việc đe dọa trừng phạt này của Mỹ sẽ phản tác dụng. Thực tế mà nói, việc trừng phạt sẽ chỉ có thể được áp dụng với các nước đang bị trừng phạt, như Myanmar hoặc Triều Tiên. Việc đe dọa với mức độ vừa phải đối với các nước không hưởng ứng như Trung Quốc, Nigeria hay Ả-rập Xê-út dường như sẽ phản tác dụng, khiến các nước này không đối thoại cởi mở và hạn chế dòng thông tin cần thiết cho việc hợp tác hiệu quả.

Mặc dù một số nước không trung thực và có các hành động hợp tác không thỏa đáng, các nước khác đã rất tích cực tìm kiếm sự ủng hộ của Mỹ (và các nguồn tài trợ đi kèm) với nỗ lực chân thành để chiến đấu với nạn buôn người. Ví dụ, năm nay Bangladesh nhận được đánh giá cao của Bộ ngoại giao Mỹ khi đã thực hiện các bước quan trọng nhằm chống lại

nạn buôn người trong bối cảnh đất nước còn nghèo và nguồn lực hạn chế. Thay vì trừng phạt, các biện pháp khích lệ có thể khuyến khích các nước khác hành động tương tự.

“Các nạn nhân cần được gửi về nhà”

Không phải lúc nào cũng như vậy. Việc gửi các nạn nhân về nhà có thể chỉ đơn giản là đưa họ về với các hoàn cảnh tương tự có thể gây nguy hiểm cho họ, đặc biệt là trong tình trạng xung đột vũ trang hoặc bất ổn chính trị. Nếu các băng nhóm tội phạm tham gia vào việc buôn bán người, chúng sẽ đe dọa sự an toàn của các nạn nhân và gia đình của họ.

Phức tạp hơn, các nạn nhân có thể chẳng có nơi nào để về. Thiếu tư cách pháp nhân là yếu tố rủi ro lớn nhất trong buôn bán người, cản trở và thường khiến các nạn nhân không thể trở về và tái hòa nhập. Vấn đề này đặc biệt đúng với các dân tộc ít người, thổ dân và người nhập cư bất hợp pháp không thể chứng minh quốc tịch của mình. Ví dụ, ở Thái Lan, các nghiên cứu của Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã chứng minh rằng việc thiếu các bằng chứng về tư cách công dân là yếu tố rủi ro lớn nhất đối với các bé gái hoặc phụ nữ người dân tộc bị buôn bán hoặc bóc lột. Khi không có tư cách công dân, họ không thể học lấy bằng cấp, đăng ký kết hôn, đăng ký sở hữu đất hoặc làm việc bên ngoài quận huyện của mình nếu không có giấy phép đặc biệt. Không có tư cách pháp nhân ngăn cản phụ nữ tìm kiếm nguồn thu nhập khác, khiến họ dễ trở thành nạn nhân của việc buôn bán người làm mại dâm hoặc làm những công việc bị bóc lột nhiều nhất.

Ở các nước đang phát triển, việc không có tư cách pháp nhân thường bắt nguồn từ khi được sinh ra. Khi không có giấy khai sinh, một đứa trẻ thường không có giấy chứng minh thư. Đó là lý do vì sao các đạo luật quốc tế như Công ước về Quyền trẻ em nhấn mạnh rằng trẻ em có quyền được đăng ký khai sinh khi ra đời. Nhiều nhà hoạt động không bao giờ cho rằng một việc đơn giản như khuyến khích đăng ký khai sinh tại các nước đang phát triển lại là một phương pháp hiệu quả mà tốn kém nhất trong việc chống lại nạn buôn người.

“Buôn người bắt nguồn từ nghèo đói”

Quá đơn giản. Nạn buôn người thường là khi việc di cư trở nên tồi tệ. Bên cạnh các yếu tố nghèo đói hay bất ổn chính trị và xã hội, nạn buôn người còn bị ảnh hưởng bởi tâm lý về một xã hội mới của các nạn nhân – một viễn cảnh về những thành phố lớn đầy sắc màu. Những cám dỗ của những trung tâm đô thị giúp lý giải vì sao, tại các vùng ở Châu Phi, các bé gái đến từ những thị trấn cỡ vừa thường dễ bị tấn công bởi nạn buôn người hơn là những bé sống ở các làng quê.

Để đáp ứng nhu cầu về nguồn lao động rẻ mạt, rất nhiều nạn nhân bị buôn bán vào cùng một tầng lớp kinh tế hoặc thậm chí trong cùng một nước. Ví dụ, ở Brazil, các bé gái

thường bị bán làm công nhân tình dục từ nông thôn đến thành thị, trong khi nam thanh niên thường bị bán để làm việc trong các mỏ vàng trong rừng Amazon. Ở Bờ Biển Ngà, trẻ em thường bị bán làm nô lệ làm việc tại các trang trại cocoa. Ở Trung Quốc, các bé gái thường bị bán làm cô dâu ở những vùng quê nghèo, nơi thiếu phụ nữ đủ tuổi kết hôn. Đó là hậu quả của chính sách mỗi gia đình chỉ được phép sinh một con ở Trung Quốc và các gia đình chỉ thích có con trai.

Điều này có nghĩa là đất nước hoặc thành phố, nơi các nạn nhân bị bán đến, được hưởng lợi từ nạn buôn người? Không nhất thiết là như vậy. Điều mà một vùng hoặc ngành công nghiệp thu được từ nguồn lao động rẻ, dễ bảo, thì các vùng hoặc ngành khác, đặc biệt là những vùng gần biên giới, thường phải trả giá dưới dạng mất an ninh, chi phí chăm sóc sức khỏe, và đôi khi là cả bất ổn chính trị. Việc buôn người có thể đáp ứng được một nhu cầu, nhưng cái giá mà một thế giới đang ngày càng thu hẹp này phải gánh chịu là vô cùng đắt.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Ngheencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://ngheencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luân hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Ngheencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Ngheencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Ngheencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Ngheencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *ngheencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *ngheencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *ngheencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *ngheencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Ngheencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: ngheencuuquocte@gmail.com.